

Phẩm 56: NGUYỄN DỤ (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích suy nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình huống hồ là tu hành và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là an trú và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là an trú và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là an trú và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành hạnh Đại Bồ-tát hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huống hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nếu các hữu tình nghe nói về danh tự trí Nhất thiết trí, tâm sinh tin hiểu, hãy còn đạt được lợi ích tốt đẹp trong cõi người và có được thọ mạng tối thắng trong thế gian, hưởng hồ là còn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nếu các hữu tình thường phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, lãnh hội kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến cho các hữu tình khác đều cũng ưa thích thì công đức đạt được, các hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian chẳng hề sánh kịp.

Bấy giờ, Thế Tôn biết rõ tâm niệm của Thiên đế Thích, liền bảo rằng:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nghĩ!

Khi ấy, Thiên đế Thích lòng rất vui mừng, liền dùng các loại hoa hương vi diệu của cõi trời tung rải để cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát; xong việc, bèn phát lời nguyện: “Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, hưởng cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì tôi sẽ đem căn lành từ công đức của tôi có được, khiến cho sự mong cầu về Phật pháp vô thượng của vị ấy mau được viên mãn, cả các sự mong cầu về trí Nhất thiết trí, về pháp tự nhiên nơi cõi người, về pháp vô lậu đích thực, về tất cả pháp mong muốn được lãnh hội của vị ấy mau được viên mãn. Nếu vị ấy cầu các quả vị nơi Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng khiến cho sở nguyện đó mau được đầy đủ.” Phát nguyện như thế rồi, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, con không bao giờ phát sinh một niệm nào khác khiến vị ấy thoái chuyển tâm Đại Bồ-đề, con cũng chẳng sinh một ý niệm nào khác khiến các chúng Đại Bồ-tát chán nản, xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, lui trụ nơi bậc Thanh văn hoặc Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu các chúng Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột, tâm đã sinh ưa thích, thì con nguyện cho tâm ấy càng thêm tăng tiến, mau chứng đắc quả vị đó thấy đủ bao nỗi khổ trong nẻo sinh tử rồi, vì muốn đem lại lợi lạc cho các hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian, nên phát khởi các loại đại nguyện kiên cố: “Ta đã vượt qua biển lớn sinh tử, cũng sẽ tinh cần độ những chúng sinh chưa vượt qua. Ta đã tự giải thoát khỏi những buộc ràng của sinh tử, cũng sẽ tinh cần độ những chúng sinh chưa giải thoát. Đối với các thứ sợ hãi trong sinh tử, ta đã tự đạt an ổn, cũng sẽ tinh cần làm cho chúng sinh chưa an ổn đạt được an ổn. Ta đã tự chứng Niết-bàn rốt ráo, cũng sẽ tinh cần khiến cho chúng sinh chưa chứng đều được chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát ở bậc không thoái chuyển, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát bậc Nhất sinh bổ xứ, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, thế giới bốn đại châu có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới tiểu thiên có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới trung thiên có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới ba lần ngàn của ta có thể biết nhờ tính toán, đo

lượng, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lượng tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn, hợp lại làm một biển, lại nếu có người có thể lấy một sợi tóc tách ra làm trăm phần, lấy đầu mỗi của một phần tóc ấy châm vào nước của biển kia để có thể biết được số giọt nước của biển, nhưng phước đức tùy hỷ nọ thì chẳng thể đếm biết. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy là vô cùng vô tận.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết là đều bị ma làm cho mê hoặc.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết đó đều là quyến thuộc của ma.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết đều là ma từ cõi trời, chết đi và sinh vào chốn này. Vì sao? Vì nếu các chúng Đại Bồ-tát hưởng cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với công đức ấy nếu có người phát tâm hết mực tùy hỷ thì diệu lực đó đã có thể phá hủy tất cả quyến thuộc cùng cung điện của ma quân, và hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình dốc lòng ái kính ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng thì đối với căn lành công đức của các Bồ-tát nên sinh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi thì hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, mà chẳng nên sinh những suy tưởng khác; nếu được như thế tất mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, độ thoát hữu tình, diệt trừ các loại quyến thuộc của ma.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với căn lành công đức của các Bồ-tát, phát sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ, mau thực hiện viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau tạo được sự cúng dường tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường gặp bạn lành, thường được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thiện nam, thiện nữ ấy thành tựu căn lành công đức như thế, tùy theo chỗ thọ sinh, luôn được tất cả hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị đắng, chẳng xúc chạm điều khó chịu, thường chẳng suy nghĩ về pháp chẳng như lý, chẳng bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn gần gũi chư Phật, vun trồng các thiện căn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ ấy đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát lúc mới bắt đầu phát tâm, sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa, phát sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát Nhất sinh bố xứ, phát sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy căn lành tăng trưởng, mau gần tới quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Đại giác ngộ rồi, thường độ vô lượng, vô số, vô biên các loài hữu tình đạt đến cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Vì vậy, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát mới phát tâm nên sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hướng hay lìa tâm ấy

mà tùy hỷ hồi hương; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lìa tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, nên sinh tùy hỷ, hồi hương về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hương thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hương hay lìa tâm ấy mà tùy hỷ hồi hương; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lìa tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nên sinh tùy hỷ, hồi hương về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hương thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hương hay lìa tâm ấy mà tùy hỷ hồi hương; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lìa tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, nên sinh tùy hỷ, hồi hương về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hương thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hương hay lìa tâm ấy mà tùy hỷ hồi hương; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lìa tâm ấy mà tu hành. Nếu trong khi tùy hỷ hồi hương như thế mà không có những chấp trước, thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, độ các hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... khiến họ thoát khỏi nẻo sinh tử, đạt được an vui của Niết-bàn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát dùng tâm như huyễn mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông có thấy tâm như huyễn cũng như thấy Đại Bồ-tát chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu ở chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, thì ông thấy có tâm ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, lại có tâm ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu ở chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ông thấy có pháp ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn chẳng thấy ngay nơi pháp lìa tâm mà nói những pháp nào là có, pháp nào là không, vì tất cả pháp đều hoàn toàn xa lìa. Nếu tất cả pháp đều hoàn toàn xa lìa thì chẳng thể nêu bày pháp này là có, pháp kia là không. Nếu pháp chẳng thể nêu bày là có, không thì chẳng thể nói là có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì chẳng phải pháp không sở hữu có thể chứng quả Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tánh sở hữu, chẳng có thể đạt được, không nhiễm, không tịnh. Vì sao?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhĩn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không bên trong hoàn toàn xa lìa; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì chân như hoàn toàn xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì Thánh đế khổ hoàn toàn xa lìa; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Tĩnh lự hoàn toàn xa lìa; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tám Giải thoát hoàn toàn xa lìa; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ hoàn toàn xa lìa; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn giải thoát Không hoàn toàn xa lìa; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bậc Cực hỷ hoàn toàn xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì năm loại mắt hoàn toàn xa lìa; sáu phép thần thông cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật hoàn toàn xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không quên mất hoàn toàn xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết hoàn toàn xa lìa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hoàn toàn xa lìa thì pháp ấy chẳng nên tu, chẳng nên hủy hoại, cũng chẳng nên dẫn dắt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn xa lìa nên chẳng cần phải dẫn dắt.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa đã hoàn toàn xa lìa thì tại sao có thể nói Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa thì làm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sao xa lìa pháp mà có thể chứng đắc pháp đã xa lìa? Vì vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

